|  |  |
| --- | --- |
| **­­­­­BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**DỰ THẢO 2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. Căn cứ lập Kế hoạch**

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

-Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ chương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 3903/QĐ-BKHCN ngày 17/12/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 837/QĐ-BKHCN ngày 12/4/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 572/QĐ-BKHCN ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử của Bộ KH&CN;

- Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018.

**II. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2018**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính phủ điện tử:

- Tiếp tục dự án nâng cấp, tối ưu hạ tầng CNTT đảm bảo hoạt động cho các hệ thống phần mềm mới được cài đặt và duy trì trên hạ tầng dùng chung:Hệ thống nền tảng dịch vụ công trực tuyến,hệ thống phần mềmnền tảng dùng chung cơ bản cho các đơn vị trực thuộc Bộ (Quản lý văn bản và điều hành, Kế toán - tài chính, quản lý cán bộ, cơ sở dữ liệu (CSDL), nghiệp vụ, danh mục dùng chung, …).

- Duy trì liên thông, công khai trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp và an toàn dữ liệu.

- Giảm thiểu thời gian xử lý về thủ tục hành chính bằng việc tăng mức độ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính, đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tăng cường hậu kiểm.

**III. Nội dung kế hoạch**

1. **Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Duy trì hệ thống quản lý văn bản và điều hành, triển khai thông suốt đến từng cá nhân của các đơn vị trực thuộc.

- Duy trì, cập nhật các hệ thống thông tin chung khác của Bộ như: Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý văn xây dựng văn bản pháp quy.

- Duy trì, nâng cấp, xây dựng các hệ thống ứng dụng CNTT vào trong công tác nghiệp vụ của các đơn vị.

- Đảm bảo các đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng các ứng dụng cơ bản bao gồm: Kế toán - tài chính, Thanh tra khiếu nại tố cáo, Quản lý đề tài khoa học.

- Sử dụng giải pháp nguồn mở đối với một số hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ.

- Duy trì và triển khai các CSDL phục vụ công tác quản lý và chuẩn bị phương án kết nối, liên thông dữ liệu chung của Bộ.

**2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì việc cung cấp thông tin và các chức năng và tính năng của Cổng thông tin điện tử Bộ, đáp ứng tối đa nhu cầu cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ và các đơn vị được giao chủ trì cung cấp dịch vụ công, đảm bảo việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ được thực hiện theo định hướng tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 và theo lộ trình hằng năm đã được Bộ phê duyệt.

- Duy trì các hệ thống hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như: hệ thống tiếp nhận và phản hồi ý kiến từ cá nhân/ tổ chức với các đơn vị trực thuộc Bộ và hệ thống công khai tiến độ giải quyết hồ sơ cho các đơn vị trực thuộc Bộ kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để tăng tỉ lệ hồ sơ xử lý qua mạng /hồ sơ giấy.

- Tại bộ phận 1 cửa tăng cường liên thông với các đơn vị liên quan để tăng số TTHC được xử lý trực tuyến và hồ sơ xử lý qua mạng.

**3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử**

- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì các HTTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL về KH&CN bao gồm: Tổ chức KH&CN; Nhiệm vụ KH&CN; Thống kê KH&CN; Doanh nghiệp KH&CN; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thông tin sở hữu trí tuệ; Thống kê KH&CN; Công nghệ, công nghệ cao và công nghệ chuyển giao; Công bố khoa học và trích dẫn khoa học; cán bộ nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp các CSDL của Bộ KH&CN.

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng CSDL chuyên ngành: CSDL cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức KH&CN, CSDL về doanh nghiệp KH&CN, quản lý KH&CN, Sở hữu trí tuệ, CSDL Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, CSDL Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Xây dựng thí điểm mô hình dữ liệu các danh mục dùng chung của Bộ.

- Xây dựng một số CSDL phục vụ chuyên ngành: KH&CN, các chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước, sáng chế, năng lượng nguyên tử, hồ sơ công nghệ.

**4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo, tập huấn các cán bộ chuyên trách về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ; an toàn, an ninh thông tin; sử dụng phần mềm mã nguồn mở.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

**5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

 - Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến,hạ tầng CSDL, danh mục dùng chung, …

- Tiếp tục chuẩn hóa các hệ thống để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT, CSDL trong nội bộ Bộ, ngành, địa phương và với các HTTT, CSDL bên ngoài.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng nền tảng chia sẻ dịch vụ KH&CN (STSP – Science and Technology Services Platform).

- Tiếp tục triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống ứng dụng của Bộ.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản cho cán bộ trong Bộ (máy tính cá nhân, internet, đường truyền, thư điện tử, phần mềm diệt virus,…).

 **V. Giải pháp**

 **1. Giải pháp môi trường chính sách:**

 Cần xác định rõ các văn bản tạo môi trường pháp lý để thúc đẩy, triển khai ứng dụng CNTT của Cơ quan mình. Ưu tiên các văn bản, chính sách như:

- Xây dựng và ban hành Quy chế về an toàn, an ninh thông tin tại Bộ;

- Xây dựng và ban hành Quy chế sử dụng sử dụng, trao đổi văn bản điện tử tại Bộ;

- Xây dựng và ban hành Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ năm 2018;

- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT Bộ KH&CN.

**2. Giải pháp tài chính:**

- Đối với những đơn vị có đủ năng lực về nhân sự CNTT và tài chính, hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đối với những đơn vị chưa đủ năng lực về nhân sự CNTT và tài chính, chủ động phối hợp với Trung tâm CNTT để được hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị trong kế hoạch ứng dụng CNTT chung của Bộ hằng năm.

**3. Giải pháp gắt kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:**

Thực hiện Chương trình phối hợp, thúc đẩy, gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020:

- Ban hành quy chế quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ, tài liệu điện tử.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị để triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên cổng thông tin điện của Bộ về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Duy trì, cập nhật CSDL về cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm và 5 năm của Bộ.

Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN.

**4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:**

- Mỗi đơn vị cần phân công lãnh đạo đơn vị, cá nhân phụ trách công tác an toàn, an ninh thông tin của đơn vị.

- Rà soát phân loại các HTTT do đơn vị đang trực tiếp quản lý, vận hành theo tiêu chí xác định cấp độ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.

- Tổ chức tập huấn về an toàn, an ninh, thông tin cho các các bộ chuyên trách về an toàn, an ninh, thông tin tại các đơn vị.

**5. Giải pháp tổ chức, triển khai:**

Tăng cường cam kết và tham gia trực tiếp của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Bộ và Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT Bộ trong quá trình phát triển và triển khai ứng dụng CNTT.

Đối với việc xây dựng, triển khai các CSDL, các HTTT của các đơn vị phải đảm bảo kết nối liên thông với các CSDL dùng chung của Bộ (CSDL chuyên gia KH&CN, CSDL cán bộ, công chức, viên chức,...) và sẵn sàng cung cấp số liệu báo cáo trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN.

Đối với các đơn vị chủ động triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT phải đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, tích hợp và liên thông hạ tầng kỹ thuật và các HTTT dùng chung của Bộ.

**VI. Danh mục nhiệm vụ, dự án**

 Đối với các nhiệm vụ dự án đề xuất thực hiện cần ưu tiên các nhiệm vụ, dự án có tính chất nền tảng, dùng chung để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, thống nhất. Căn cứ định hướng chung, đề xuất các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo nguồn lực triển khai, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh trùng lặp lãng phí. Chi tiết danh mục tại **Phụ lục** kèm theo.

**VII. Tổ chức thực hiện**

**1. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

a) Thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT đã được nêu trong **Phụ lục** kèm theo.

b) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các ứng dụng CNTT của Bộ.

c) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm CNTT để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

d) Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định.

đ) Cử và tạo điều kiện cho các cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT.

**2. Trung tâm CNTT**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Xây dựng báo cáo định kỳ 06 tháng và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ.

c) Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi và trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT trong nội bộ Bộ.

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch Ứng dụng CNTT của Bộ năm 2019 trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

đ) Tổ chức kiểm tra, theo dõi, báo cáo định kỳ việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị trực thuộc Bộ.

**3. Vụ Kế hoạch -Tài chính**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần trong Kế hoạch này theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác giải ngân các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

**5. Văn phòng Bộ**

a) Phối hợp với Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện việc chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan Bộ, bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong quá trình cải cách hành chính của Bộ, giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và với các đơn vị ngoài Bộ.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

**6. Vụ Tổ chức cán bộ**

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ***.***

**7. Vụ Công nghệ cao**

Phối hợp cùng Trung tâm CNTT triển khai một số nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đại Dương**